

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ – XÃ HỘI CỦA BẮC ÂU

TS. Phạm Ngọc Tân
Trường Đại học Vinh

Thuật ngữ “dân chủ - xã hội” bao hàm 3 chiều cạnh: Là thuật ngữ cơ bản của lí thuyết dân chủ (các giá trị, nguyên tắc cơ bản); Có thể sử dụng như tên gọi cho chương trình chính trị (Mặc dù có những lực lượng/nhân tố chính trị có thể mang tên “dân chủ - xã hội”, song nỗ lực chính trị lại không phù hợp với nền tảng lí luận hoặc ngược lại. Các đảng dân chủ - xã hội cũng không thể độc quyền sử dụng thuật ngữ này vì những lực lượng xã hội dân sự, chính trị khác cũng có thể phản ánh khuynh hướng tư tưởng dân chủ - xã hội); và Thể hiện ở khía cạnh có tính hiến định (ở Hiến pháp quốc gia). Khuynh hướng dân chủ - xã hội dựa trên những cơ sở lí luận nền tảng (Meyer T. Breyer N, 2007).

Ở châu Âu và Bắc Âu nói riêng, lí thuyết về dân chủ tự do như một học thuyết chính trị hợp pháp của thời kì hiện đại, đã bắt đầu và hoàn thiện dần từ thời kì Khai sáng. Mọi nền dân chủ hiện đại phương Tây đều được bắt nguồn từ mô hình tự do cơ bản, dựa trên các chuẩn mực quản trị dân chủ gồm: cung cấp các quyền dân sự phổ quát và bình đẳng; nhà nước pháp quyền, thực hành

quyền lực chính trị bằng hiến pháp; và chủ quyền nhân dân được dựa trên nguyên tắc đa số phiếu thuận.

Chủ nghĩa tự do kinh điển, bắt đầu từ tư tưởng John Lock (1623-1704), Adam Smith (1723- 1790), dựa trên ý tưởng về tự do bình đẳng và các quyền con người để bảo vệ tự do bình đẳng. Với đà phát triển của nhà nước - dân tộc hiện đại, chủ nghĩa tự do dẫn đến tạo ra các quyền dân sự cơ bản cho tất cả mọi người. Ý tưởng của chủ nghĩa tự do chính trị bao gồm đảm bảo nhân phẩm con người cho mọi người (hưởng quyền tự chủ cá nhân bình đẳng) và đảm bảo quyền tham dự của mọi người (hưởng quyền tự chủ chính trị bình đẳng).

Lock John coi quyền sở hữu tư nhân và kinh tế thị trường cùng với nhà nước theo Hiến pháp là yếu tố đảm bảo các quyền cơ bản này. Ngược lại, Adam Smith lại đưa ra 2 luận cứ có tính nguyên tắc: *Thứ nhất*, quyền tư hữu và tự điều tiết của thị trường sẽ đảm bảo tự do hành động ở lĩnh vực kinh tế và đảm bảo hành động của cá nhân không bị yếu tố bên ngoài tác động hạn chế: *Thứ hai*,

nói chung cả hai thiết chế kinh tế nền tảng tự do này sẽ đảm bảo tối đa hàng hoá chung và cung cấp các hàng hoá dịch vụ cho xã hội với giá cả tối thiểu. Theo đó, nhiều thập kỉ, các đảng chính trị tự do đã theo đuổi mục tiêu bảo vệ tư hữu, hạn chế sự tự chủ chính trị, lánh tránh các hàm ý chính trị và xã hội nảy sinh từ nguyên tắc về tự chủ cá nhân và chính trị bình đẳng.

Tuy nhiên, cần phải có lời giải rõ ràng cho 2 vấn đề còn bó ngò của chủ nghĩa tự do kinh điển, đó là: Nguyên tắc bình đẳng sẽ có giá trị đến mức nào cho toàn thể xã hội? và Cần phải tạo ra điều kiện thực tiễn cụ thể nào để tất cả mọi công dân đều được hưởng các quyền tự do bình đẳng?

Trả lời về 2 vấn đề này, quan điểm, lập trường bàn luận của trường phái Dân chủ tự do và dân chủ xã hội là khác nhau.

Quan điểm dân chủ tự do nhấn mạnh quyền tư hữu cá nhân vì coi đó là quyền cơ bản của bản thân tự do. Quan điểm tự do chỉ nhằm cung cấp, hiện thực hoá các quyền cơ bản hình thức để đảm bảo tự do, nhà nước pháp quyền, tuyệt đối hoá quyền tư hữu... Ngược lại, quan điểm dân chủ xã hội cho rằng, sự tự do hành động trên thực tế phù hợp với kế hoạch sống, còn tự chủ của cá nhân chỉ có thể được thực hiện nếu mọi công dân đều được hưởng các quyền cơ bản, bình đẳng về hàng hoá dịch vụ. Nếu thiếu các điều kiện này, con người không thể hành

động một cách tự do. Theo đó, quan điểm dân chủ xã hội nhấn mạnh và kêu gọi, cần phải tạo điều kiện và đạt được các quyền này trên thực tế.

Ở thế kỉ 20, một số đại diện chủ nghĩa tự do hiện đại (Hayek FV 1977, Nozick R 1974) cũng nhấn mạnh khái niệm tự do với quyền sở hữu vô giới hạn- như tiền đề của tự do. Theo quan điểm của phái này, khái niệm tự do chỉ giới hạn ở mức độ pháp lí hình thức về các quyền cơ bản phổ quát. Tự do được nhìn nhận như tự do tiêu cực, gắn với các thiết chế về can thiệp tối thiểu của nhà nước và thị trường tự điều tiết. Theo đó, việc điều tiết các quan hệ con người chủ yếu được thực hiện qua các quá trình thị trường. Vai trò nhà nước chỉ nhằm đảm bảo duy trì trật tự chính trị. Quan điểm này đã bỏ qua những mâu thuẫn lớn nảy sinh giữa nền kinh tế thị trường hiện đại và phát triển xã hội khi áp dụng cách tiếp cận này (T.Mayer, 2007 trích Niesen, 2002). Tuy nhiên, những khủng hoảng xã hội cũng đã buộc phái dân chủ tự do phải đưa một số thành tố của nhà nước phúc lợi xã hội và điều tiết thị trường vào trong cơ sở lí thuyết tự do kinh điển và các lí luận về tự do. Theo đó, khái quát đặc điểm chính của dân chủ tự do gồm: nhà nước pháp quyền và dân chủ chính thức; Các nguồn lực cho công dân tham gia vào quá trình dân chủ không bình đẳng; Các quyền xã hội của cá nhân không được đảm bảo bởi nhà nước phúc lợi, cơ chế tự điều tiết, điều tiết vĩ mô

không hiệu quả; Thị trường được coi như thiết chế bình đẳng để đảm bảo tự do; Quyền về sở hữu các phương tiện sản xuất được tuyệt đối hoá, khái niệm về tự do cứng nhắc và tiêu cực và Bác bỏ khái niệm về dân chủ hoá kinh tế và xã hội. Từ đó có thể nhận thấy, lí luận dân chủ tự do giới hạn các quyền dân chủ và pháp lí là thuộc lĩnh vực Hiến pháp chính trị, và chỉ riêng việc sở hữu sẽ tạo quyền cho công dân có quyền tự do và được đảm bảo về pháp lí...

Ngược lại, nền tảng quan điểm lí luận cơ bản của dân chủ xã hội được xây dựng và hình thành dựa trên việc phê phán những mâu thuẫn của quan điểm dân chủ tự do và hướng tới khắc phục, hạn chế những điểm thiếu hụt của nó. Chẳng hạn, nhà lí luận dân chủ tự do lãnh đạo phong trào công nhân lao động (Lasalle, F. 1864) cho rằng, bất bình đẳng xã hội bắt nguồn từ sự khác biệt về năng lực và của cải giữa con người với nhau và vì vậy nguyên tắc đạo đức của giai cấp công nhân là “chỉ có cơ hội tự do nói chung không thôi thì không đủ và để phù hợp nguyên tắc này, mục tiêu của bất kì tổ chức bảo vệ đạo đức nào ở xã hội đều cần phải bổ sung nguyên tắc đoàn kết các lợi ích, khẳng định tính cộng đồng và tương hỗ trong phát triển”.

Stuart J Mill (1969, 1971) và các nhà lí luận tư tưởng của Hội Tự do xã hội Fabian cũng đã khởi xướng chính sách cải cách xã hội và hình thành nên lí luận và cột trụ của

dân chủ - xã hội, khắc phục những mâu thuẫn lớn đã tạo ra những vi phạm các quyền cơ bản phổ quát (sự tự chủ xã hội, quyền tự chủ của cá nhân, quyền tự chủ chính trị). Cụ thể, các quan điểm này cho rằng, các bất bình đẳng về kinh tế, xã hội đã tạo ra quan hệ phụ thuộc và lệ thuộc trong lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, vi phạm nhân phẩm của những người ở vị thế phụ thuộc (vi phạm sự tự chủ xã hội); Nếu quyền tự chủ của cá nhân bị vi phạm do điều kiện làm việc phi nhân đạo của người khác, và tạo ra bất cân đối bởi bên thứ ba thì được coi là vi phạm các quyền cơ bản (vi phạm các quyền tự chủ của cá nhân) và các bất bình đẳng kinh tế - xã hội liên quan đến giáo dục làm hạn chế cá nhân tích cực thực hiện các quyền chính trị, dân sự của mình (vi phạm quyền tự chủ chính trị).

Do vậy, theo quan điểm dân chủ - xã hội, cần tính những vấn đề tồn tại trên nhằm đảm bảo hiện thực hoá các quyền cơ bản, và chỉ khi các quyền chính trị - xã hội cơ bản được đảm bảo về pháp lí thì chúng sẽ được thực hiện trên thực tiễn. Theo đó, quan điểm dân chủ - xã hội phản bác khái niệm tiêu cực về tự do và ủng hộ khái niệm phổ quát về tự do (coi trọng cả tự do tiêu cực và tích cực là như nhau), phản bác bản sắc tự do và sở hữu, ủng hộ khái niệm tự do (về nguyên tắc, xem tự do của mọi cá nhân liên quan là bình đẳng với nhau).

Khái niệm dân chủ - xã hội bao hàm 4 thành tố chính (T.Mayer, 2007, trích Helller, 1971), gồm: Quá trình ra quyết định một cách dân chủ (bình đẳng chính trị của mọi công dân tham gia vào quá trình ra quyết định chính trị tập thể); Mở rộng và bảo vệ khía cạnh dân chủ trong quá trình này; Trật tự xã hội vật chất công bằng (gồm lĩnh vực lao động, lĩnh vực hàng hoá dịch vụ, và hệ thống an sinh xã hội toàn diện...) dựa trên các chuẩn mực công lý được xã hội chấp thuận và văn hoá, chính trị thoả hiệp vì lợi ích công lý xã hội (ở mọi lĩnh vực chính trị và xã hội).

Khái niệm dân chủ - xã hội là hiện thực hoá công lý trong xã hội, bao hàm trên hết là quá trình dân chủ hoá xã hội (Ở cấp độ vĩ mô, thực thi công lý có nghĩa là đảm bảo bảo vệ nhân phẩm bình đẳng và quyền bình đẳng cho mọi người bằng phương tiện can thiệp của nhà nước; Ở cấp vi mô, công lý có nghĩa là cấu trúc công bằng ở mọi cấp độ xã hội và nội dung công lý có thể nổi lên do tranh biện lí trí về những người bị ảnh hưởng của các quyết định...). Việc từ bỏ công lý sẽ gây ra những thảm hoạ chính trị và nếu có công lý thực sự thì kể cả giai cấp đặc quyền cũng ủng hộ chính sách công lý cho tất cả mọi người v.v...

So với nhiều nhà nước - quốc gia dân chủ ở châu Âu, các quốc gia Bắc Âu đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển, và hiện nay phát triển dân chủ - xã hội đã đạt ở mức độ tiên tiến. Lí luận về dân chủ - xã hội có những thành tố chuẩn mực cơ bản. Trọng tâm cột trụ của dân chủ - xã hội là nhà nước xã hội. Các thành tố/tiểu hệ thống xã hội và các quan hệ tương tác lẫn nhau, bao gồm: hệ thống chính trị, các quyền xã hội cơ bản/khu vực chính trị công, XHDS, các tiểu hệ thống dân chủ hoá xã hội, hệ thống giáo dục, luật pháp kinh tế, điều tiết kinh tế, luật pháp doanh nghiệp, điều phối xuyên quốc gia, và văn hoá chính trị.

Đề án dân chủ - xã hội tập trung nỗ lực định hướng các tiểu hệ thống này, phát huy tối đa công lý nhằm đảm bảo các quyền chính trị và xã hội cơ bản, thể hiện các cam kết mang tính chuẩn mực về các quyền chính trị - xã hội cơ bản kết hợp với chủ nghĩa hiện thực mang tính thực tiễn.

Dân chủ - xã hội được dựa trên xây dựng và củng cố mối quan hệ giữa an sinh xã hội, phân bổ công bằng về các cơ hội sinh tồn của người dân, sự tham gia bình đẳng trong quá trình dân chủ (Meyer T. Breyer N, 2007 dẫn Heller, 1931, 1971).

Bảng: Hệ thống các đảng chính trị ở các nước Bắc Âu

Các đảng phái chính trị	Đan Mạch (7)	Phần Lan (7)	Na Uy (7)	Thụy Điển (7)	Aixolen (4)
Cộng sản và Xã hội chủ nghĩa cánh tả	Đảng Liên danh, Đảng Nhân dân XHCN	Liên minh cánh tả	Liên minh bầu cử Đỏ, Đảng XHCN cánh tả	Đảng Cánh tả	Đảng Xã hội chủ nghĩa
Dân chủ - Xã hội	Đảng Dân chủ xã hội	Đảng Dân chủ xã hội	Đảng Lao động	Đảng Dân chủ xã hội	Đảng Dân chủ xã hội
Nông dân và trung tâm	Đảng Tự do	Đảng Trung tâm		Đảng Trung tâm	Đảng Nông dân
Đảng Tự do	Đảng Tự do xã hội (1905)	Đảng Nhân dân Thụy Điển	Đảng Tự do	Đảng Nhân dân tự do	
Thiên chúa giáo		Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo	Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo	Đảng Dân chủ Thiên chúa giáo	
Các đảng trung tâm	Đảng Dân chủ trung tâm				
Đảng Bảo thủ		Đảng Liên minh dân tộc	Đảng Bảo thủ	Đảng số ít (Moderate)	
Đảng Đối lập	Đảng Tiến bộ (cực hữu)	Đảng Thanh niên Phần Lan	Đảng Tiến bộ (cực hữu)		Đảng Độc lập
Đảng Môi trường				Đảng Xanh	

Nguồn: Norlund A, 2005, trong sách Kildal N, Kunhle S, 2005.

Tài liệu tham khảo

1. Đinh Công Tuấn. *Mô hình phát triển của các nước Bắc Âu: Một số vấn đề về tính phổ biến và tính đặc thù quốc gia*, Đề tài cấp Bộ Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội, 2009.

2. Norlund, A 2002, *Resilient welfare state: Nordic welfare state development in the late 20th century*. Doctoral Dissertation. Umea University. Umea.

3. Esping - Andersen G, 1999, *Social foundations of post-industrial economies*, Oxford University Press, Oxford.

4. Nordic Council of Ministries, 2006, *Nordic contries: The Scandinavian experience: Barriers, results and opportunities*.

5. Kunhle S, Hort S. E.O, 2004, *The developmental welfare state in Scandinavia- Lessons for the developing world*. UNRIDS, Social policy and development, PP N 17.